

BÀI 8: THỰC HÀNH: SỰ PHÂN BỐ CÁC VÀNH ĐAI ĐỘNG ĐẤT, NÚI LỬA
(Thời lượng 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.

2. Năng lực:

*** Năng lực chung:**

- *Năng lực tự chủ và tự học:*

+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, lược đồ,...

*** Năng lực chuyên biệt:**

- *Nhận thức khoa học địa lí:*

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:

> Sử dụng được bản đồ, lược đồ để xác định được các vành đai động đất, núi lửa trên thế giới.

> Xác định và lí giải được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên thế giới.

+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các khu vực chịu tác động của các hoạt động động đất, núi lửa.

- *Tìm hiểu địa lí:*

+ Sử dụng các công cụ địa lí:

> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, lược đồ,...

> Biết đọc và sử dụng bản đồ, lược đồ.

+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các hoạt động động đất, núi lửa.

+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các khu vực chịu tác động của các hoạt động động đất, núi lửa.

3. Phẩm chất:

- *Nhân ái:* Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa.

- *Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- *Trung thực* trong học tập và cuộc sống.

- *Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: TV.

2. Học liệu: SGK, Bản đồ các vành đai động đất, núi lửa, Lược đồ các mảng kiến tạo của Trái Đất, Bản đồ các mảng kiến tạo - vành đai động đất, núi lửa.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

* Câu hỏi: Nêu sự khác nhau của nội lực và ngoại lực.

3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

- a) **Mục tiêu:** HS nhớ lại những kiến thức về thuyết kiến tạo mảng và liên hệ thực tế.
- b) **Nội dung:** HS quan sát TV, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân: Hãy kể tên một số nước thường xuyên chịu tác động của hoạt động động đất, núi lửa. Giải thích tại sao?
- c) **Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra (Các nước thường xuyên bị động đất, núi lửa: Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin; Giải thích: Nằm trên Vành đai lửa Thái Bình Dương - nơi tiếp xúc của các mảng kiến tạo).
- d) **Tổ chức thực hiện:** GV thực hiện kỹ thuật dạy học động não.
- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời.
Câu hỏi: Hãy kể tên một số nước thường xuyên chịu tác động của hoạt động động đất, núi lửa. Giải thích tại sao?
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Xác định các vành đai động đất, núi lửa trên thế giới

- a) **Mục tiêu:** HS xác định được các vành đai động đất, núi lửa, trên bản đồ. Nhận xét được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.
- b) **Nội dung:** HS quan sát TV, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
Câu hỏi 1: Dựa vào hình 8, hãy:
- Xác định các vành đai động đất, vành đai núi lửa trên thế giới.
- Cho biết động đất và núi lửa tập trung nhiều nhất ở các khu vực nào trên thế giới.
Câu hỏi 2: Dựa vào hình 6.2 và hình 8, hãy trình bày mối quan hệ giữa sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa, với sự chuyển dịch các mảng kiến tạo của thạch quyển và giải thích.
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Xác định các vành đai động đất, núi lửa trên thế giới

- Xác định các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ:
+ *Vành đai động đất:* phía tây châu Mỹ, giữa Đại Tây Dương, từ Địa Trung Hải qua Nam Á đến In-đô-nê-xi-a, phía tây Thái Bình Dương.
+ *Vành đai núi lửa:* phía tây châu Mỹ, đông Đại Tây Dương, từ Địa Trung Hải qua Nam Á đến In-đô-nê-xi-a, phía tây Thái Bình Dương.
- Nhận xét: Động đất và núi lửa tập trung nhiều nhất ở các khu vực dọc Thái Bình Dương kéo dài từ bờ tây Nam Mỹ đến Đông Nam Á.

2. Mối quan hệ giữa sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa với sự chuyển dịch của các mảng kiến tạo

- Các vành đai động đất, núi lửa nằm ở nơi tiếp xúc của các mảng kiến tạo, nơi diễn ra sự chuyển dịch của các mảng (tách rời hoặc xô vào nhau):
- Khi hai mảng tách rời sẽ hình thành nên sống núi ngầm kèm theo là hiện tượng động đất, núi lửa. Ví dụ: sự tách rời của mảng Bắc Mỹ – Á-Âu, mảng Nam Mỹ - Phi hình thành nên vành đai động đất dọc sống núi ngầm Đại Tây Dương.
- Khi hai mảng xô vào nhau hình thành nên các dãy núi uốn nếp trẻ, vực sâu, đảo núi lửa, kèm theo đó động đất, núi lửa cũng xảy ra. Ví dụ: mảng Bắc Mỹ và mảng Nam Mỹ với mảng Thái Bình Dương xô vào nhau hình thành nên hệ thống núi trẻ ở rìa phía tây châu Mỹ, theo đó là vành đai động đất và núi lửa,...

- d) **Tổ chức thực hiện:** GV thực hiện phương pháp thảo luận nhóm.

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và hoạt động theo nhóm:
* Nhóm 1, 3: Trả lời câu hỏi 1.
* Nhóm 2, 4: Trả lời câu hỏi 2.
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**
+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng bài học góp phần hình thành các kỹ năng mới cho HS.

b) Nội dung: HS quan sát TV, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

Câu 1. Trong các đứt gãy, bộ phận trồi lên được gọi là

A. địa hào. **B.** địa lũy. **C.** địa tầng. **D.** nếp uốn.

Câu 2. Nơi tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo sẽ thường xuất hiện

A. động đất, núi lửa. **B.** bão, nước biển dâng.
C. ngập lụt, lũ quét. **D.** thủy triều dâng, sóng thần.

Câu 3. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở

A. trung tâm của các lục địa. **B.** trung tâm của các mảng kiến tạo.
C. nơi phân bố của các dãy núi trẻ. **D.** nơi tiếp xúc của các mảng kiến tạo.

Câu 4. Sóng núi ngầm dưới Đại Tây Dương là kết quả của vận động

A. tách giãn giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu - Á. **B.** dồn ép giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu - Á.
C. tách giãn giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu - Á. **D.** dồn ép giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu - Á.

Câu 5. Dãy Hi-ma-lay-a là kết quả của vận động

A. tách giãn giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu - Á.
B. dồn ép giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu - Á.
C. tách giãn giữa mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a và mảng Âu - Á.
D. dồn ép giữa mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a và mảng Âu - Á.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS (ý gạch chân).

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật dạy học tia chớp.

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và tìm đáp án.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS liên hệ hiện tượng động đất, núi lửa ở Việt Nam.

b) Nội dung: HS quan sát TV, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Tìm hiểu thông tin, cho biết ở Việt Nam đã từng xảy ra hiện tượng động đất và núi lửa ở đâu?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

- Động đất xảy ra mạnh nhất ở khu vực Tây Bắc, tiếp đến là vùng Đông Bắc, trên biển xảy ra nhiều nhất ở DHNTB.

+ Trận động đất 6,1 độ Richter xảy ra ở vùng ngoài khơi Nam Trung Bộ năm 1923, đi cùng hiện tượng phun trào núi lửa Hòn Tro.

+ Hai trận động đất mạnh ghi nhận là động đất Điện Biên năm 1935 cường độ 6,75 độ Richter và động đất Tuần Giáo năm 1983 cường độ 6,8 độ Richter.

+ Khu vực Tây Nguyên: Gần đây ghi nhận hàng loạt trận động đất vừa và nhỏ tập trung liên tục tại huyện Kon Plông (Kon Tum cũ) do đứt gãy kích thích.

- Núi lửa đã từng xảy ra ở khu vực Tây Nguyên. Trên đất liền Việt Nam hiện nay không còn núi lửa nào hoạt động (núi lửa phun trào). Tuy nhiên, các vết tích cấu trúc và đất đai từ núi lửa cổ đã tắt xuất hiện dày đặc:

+ Hồ Tơ Nưng (Biển Hồ - Gia Lai): Thực chất là một miệng núi lửa cổ khổng lồ đã tắt cách đây hàng triệu năm, nay tích nước tạo thành hồ.

+ Núi lửa Chư Đăng Ya và Hàm Rồng (Gia Lai): Vẫn giữ nguyên cấu trúc hình phễu hoặc hình nón đặc trưng của miệng núi lửa phun trào xưa kia.

+ Khu vực Ngoài khơi Phan Thiết (Bình Thuận): Đây là nơi ghi nhận hoạt động núi lửa phun trào muộn nhất tại Việt Nam. Vào tháng 2/1923, một núi lửa ngầm dưới lòng biển phun trào tro bụi và dung nham

dữ dội, hình thành nên một hòn đảo mới gọi là Hòn Tro (hòn đảo này sau đó đã bị sóng biển đánh tan rã và chìm xuống).

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện phương pháp dạy học khám phá.

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

4. Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành bài thực hành.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 9. Khí quyển, các yếu tố khí hậu.